

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày 24 – 12 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê – Đội phó đội công tác 253 xã Cư pong, huyện Krông Búk
2. Bà Trần Thị Diễm Uyên - Chức vụ: Phó hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Văn Cừ, huyện Krông Búk.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Trần Vũ Hoàng L, sinh ngày 11/4/2004, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Th, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ họ tên và nơi cư trú; con bà: Trần Thị Th; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Vũ Hoàng L: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa cho bị cáo Trần Vũ Hoàng L: Ông Hoàng Văn Cầu – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Có mặt

- Những người bị hại: Châu Nguyễn Hữu G, sinh ngày 07/6/2005. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu G:* Ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Cháu Đào Văn Ph, sinh ngày 29/3/2005. Địa chỉ: Thôn 11, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Đào Văn Ph:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn 11, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi trưa một ngày tháng 10 năm 2019, Trần Vũ Hoàng L, sinh ngày 11/4/2004 đi đến trường Trung học cơ sở Phan Đình Phùng, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì thấy cháu Nguyễn Hữu G, sinh ngày 07/6/2005 đang điều khiển xe máy trên đường đi học về, vì L biết cháu G là bạn học cùng trường và trước đó L đã có vài lần đánh đập cháu G và biết cháu G sợ mình nên L nảy sinh ý định đe dọa cháu G để lấy tiền. L liền nhờ cháu Nguyễn Trần Huy H là học sinh cùng trường điều khiển xe máy chạy đuổi theo cháu G, khi xe của cháu H vượt qua xe máy của cháu G thì L nhảy xuống xe đứng đợi rồi chặn đầu xe của cháu G yêu cầu cháu G dừng xe lại. Khi cháu G dừng xe lại ngay lập tức L dùng tay chỉ thẳng vào mặt cháu G và nói với thái độ hung hăng “*Ngày mai đi học phải đưa tao một trăm ngàn đồng, nếu không đưa mai đi học tao gặp tao đánh*”, cháu G nghe vậy thì gật đầu và trả lời “*Mai tao có tao đưa*”. Sáng hôm sau L mượn điện thoại của cháu Nguyễn Quang S sử dụng mạng Facebook qua ứng dụng Messenger đăng nhập với tài khoản “Trần Vũ Hoàng L” nhắn tin cho cháu G với nội dung mai đi học phải đưa cho L 100.000 đồng nếu không đưa đủ 100.000 đồng thì đừng có đi học. Vì lo sợ L đánh và không cho đi học nên trong lúc bán hàng tạp hoá G lén lấy 100.000 đồng của mẹ để khi gặp L thì đưa cho L. Hôm sau vào buổi trưa vào giờ tan học cháu G đang lấy xe máy tại tiệm bánh mì trước cổng trường Trung học Phan Đình Phùng thì L đến gặp cháu G, tại đây cháu G đã lấy ra 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng đưa cho L. Đến ngày 09/4/2020 cháu G đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Búk trình báo sự việc.

Ngoài ra trong tháng 10/2019 L mượn điện thoại của cháu Nguyễn Ngọc Ngh trú tại thôn Đ, xã Ch, huyện K, dùng ứng dụng phần mềm Facebook - Messenger với tài khoản “Ngọc Ngh” gọi điện cho cháu Đào Văn Ph sinh ngày 29/3/2005, trú tại thôn 11, xã P, huyện K, đe dọa và yêu cầu cháu Ph mỗi tuần phải đưa số tiền 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) để không bị người khác đánh và không bị L đánh. Tuy nhiên do không gặp được cháu Ph nên L chưa lấy được tiền.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Trần Vũ Hoàng L về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Vũ Hoàng L phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, đề xử phạt bị cáo Trần Vũ Hoàng L từ 01 năm 06 tháng đến 02 hai năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại cho bị hại Nguyễn Hữu G số tiền là 100.000đ (một trăm nghìn đồng)

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị hại Nguyễn Hữu G và Đào Văn Ph không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì thêm, nên không đặt ra để giải quyết.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa cho bị cáo Trần Vũ Hoàng L trình bày luận cứ bào chữa: Việc bị cáo Trần Vũ Hoàng L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố về tội “ *Cưỡng đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó về mặt tội danh tôi không có ý kiến gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cụ thể như sau:

Thứ nhất: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, giúp Cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng giải quyết vụ án. Vì vậy đề nghị Hội xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Thứ hai: Sau khi nhận thức hành vi sai trái của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Vì vậy đề nghị Hội xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Thứ ba: Thực tế bị cáo chiếm đoạt số tiền rất nhỏ, nhưng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự về giá trị tài sản chiếm đoạt là từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng, như vậy theo nguyên tắc suy đoán có lợi cho bị cáo thì bị cáo phạm tội với tình tiết gây thiệt hại không lớn. Vì vậy đề nghị Hội xét xử xem xét áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cụ thể: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình không xác định cha là ai, từ nhỏ sinh sống với bà ngoại nên thiếu tình thương, chăm sóc giáo dục của cha mẹ, sau khi phạm tội bị cáo cũng đã xin lỗi bị hại và được các bị hại tự nguyện làm đơn xin bãi nại cho cáo, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Tôi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra để giải quyết.

Bị cáo Trần Vũ Hoàng L cũng như người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung gì thêm.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với các bị hại Nguyễn Hữu G và Đào Văn Ph và người đại diện hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra không có ý kiến và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Phản tranh tụng của Kiểm sát viên: Xét quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Vũ Hoàng L, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là chưa phù hợp. Bồi lẽ tội Cường đoạt tài sản là tội cấu thành hình thức. Nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trần Vũ Hoàng L nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Trần Huy H, đã điều khiển xe máy chở Trần Vũ Hoàng L đuổi theo Nguyễn Hữu G, nhưng H không biết việc L đe dọa G để lấy tiền, nên không xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Trần Vũ Hoàng L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như kết quả tranh luận tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi cá nhân. Nên vào khoảng tháng 10 năm 2019 tại khu vực trường Trung

học cơ sở Phan Đình Phùng, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trần Vũ Hoàng L đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt số tiền 100.000 đồng của cháu Nguyễn Hữu G là người dưới 16 tuổi và đe dọa buộc cháu Đào Văn Ph mỗi tuần phải nộp cho L 100.000 đồng nhưng bị cáo L chưa lấy được tiền.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Vũ Hoàng L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...)

c) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, ...

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra thấy rằng:

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản của người bị hại bằng thủ đoạn đe dọa, nếu như các bị hại không đưa tiền cho bị cáo thì bị cáo không cho các bị hại đi học, nếu đi học thì sẽ bị bị cáo đánh. Vì thế buộc cháu G phải đưa cho bị cáo 100.000đ và buộc cháu Đào Văn Ph phải nghỉ học giữa chừng, như vậy bị cáo thực hiện hành vi nói trên trong điều kiện hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả xảy ra nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo Trần Vũ Hoàng L, sinh ngày 11/4/2004 khi thực hiện hành vi phạm tội mới 15 tuổi 06 tháng (Vì bị cáo và bị hại không xác định được ngày bị cáo phạm tội, nên nguyên tắc tính có lợi cho bị cáo là ngày 11/10/2019). Vì vậy cần áp dụng thêm Điều 90, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự trong việc quyết định hình phạt đối với bị cáo L.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại và được các bị hại có đơn bãi nại và xin giảm hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Vũ Hoàng L, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội

nhưng gây thiệt hại không lớn là chưa phù hợp. Bởi lẽ tội Cường đoạt tài sản là tội cấu thành hình thức. Đối với đề nghị cho bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thấy rằng, bị cáo L mặc dù chưa đủ 18 tuổi nhưng thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, táo bạo, bằng hình thức đe dọa các bị hại để chiếm đoạt bằng được tài sản của các bị hại, do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Vũ Hoàng L phạm tội 02 lần. Vì vậy bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng “ Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại cho bị hại Nguyễn Hữu G số tiền là 100.000đ (một trăm nghìn đồng)

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị hại Nguyễn Hữu G và Đào Văn Ph cũng như Người đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì thêm, nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Vũ Hoàng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Vũ Hoàng L phạm tội “ Cường đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Trần Vũ Hoàng L: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị hại Nguyễn Hữu G và Đào Văn Ph cũng như Người đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì thêm, nên không đặt ra để giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Vũ Hoàng L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hải

